

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Thọ Xuân, Lam Sơn, Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho niên độ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III	Lũy kế từ đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	357.304.460.518	925.427.100.996
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.727.273	2.727.273
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	357.301.733.245	925.424.373.723
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	285.749.337.452	739.087.017.154
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		71.552.395.793	186.337.356.569
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.347.677.845	18.108.175.798
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	31.054.427.276	54.290.207.598
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.432.540.876	13.447.790.929
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.024.310.727	14.602.055.289
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.010.626.300	21.431.913.979
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.810.709.335	114.121.355.501
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.581.840.656	4.393.182.929
12. Chi phí khác	32	VI.8	458.185.363	1.252.792.134
13. Lợi nhuận khác	40		2.123.655.293	3.140.390.795
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết	41		(2.341.124.476)	(2.187.239.285)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.593.240.152	115.074.507.011
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8.246.117.890	26.865.602.407
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	2.949.463.995	2.647.592.748
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.397.658.266</u>	<u>85.561.311.855</u>
19. Lợi ích cổ đông thiểu số	70		<u>765.709.221</u>	<u>2.328.808.877</u>
20. Lợi ích của Công ty	80		<u>20.631.949.045</u>	<u>83.232.502.978</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Huệ

Lê Văn Thanh